

Số: 101/TB-NV

Thanh Miện, ngày 16 tháng 5 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Kết quả thi tuyển Vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

Thực hiện Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc công nhận kết quả thi Vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023.

1. Phòng Nội vụ thông báo kết quả thi Vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 (Có danh sách thí sinh và kết quả thi Vòng 1 kèm theo).

**2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo:**

- Thời gian nhận đơn phúc khảo: 15 ngày, từ ngày **17/5/2023** đến hết ngày **31/5/2023** (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Thí sinh gửi trực tiếp về phòng Nội vụ huyện Thanh Miện.

- Đơn đề nghị phúc khảo phải là văn bản giấy, do thí sinh trực tiếp làm và ký tên. Không chấp nhận phúc khảo đối với các đơn phúc khảo bài thi nhận được sau thời hạn quy định nêu trên; không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo được gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/01 bài thi.

Phòng Nội vụ huyện Thanh Miện thông báo để thí sinh được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thí sinh;
- Lưu: NV.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Duy Thăng**

# DANH SÁCH

## Kết quả thi Vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số 101/TTTr-NV ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Trưởng phòng Nội vụ huyện)

| TT | SBD   | Họ và tên         | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Chức danh đăng ký dự thi                         | Vị trí đăng ký dự thi              | Đơn vị đăng ký dự thi | Tổng số câu trả lời đúng trên 60 câu hỏi môn Kiến thức chung | Tổng số câu trả lời đúng trên 30 câu hỏi môn Tin học |
|----|-------|-------------------|-----------|-----------------------|----------|-----------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | TM012 | Trương Thị Thủy   | Nữ        | 10/7/1996             | Đại học  | Luật Kinh tế                | Văn phòng - Thống kê                             | Văn phòng Đảng ủy - nội vụ         | UBND xã Cao Thắng     | 27                                                           | 24                                                   |
| 2  | TM009 | Vũ Thị Thu Phương | Nữ        | 03/10/1999            | Đại học  | Quản lý nhà nước            | Văn phòng - Thống kê                             | Văn phòng Đảng ủy - nội vụ         | UBND xã Cao Thắng     | 30                                                           | 23                                                   |
| 3  | TM005 | An Thị Lan        | Nữ        | 05/01/1990            | Đại học  | Kế toán                     | Tài chính - kế toán                              | Tài chính - kế toán                | UBND xã Cao Thắng     | 36                                                           | 23                                                   |
| 4  | TM002 | Đinh Thị Thúy Hà  | Nữ        | 16/7/1999             | Đại học  | Luật                        | Tư pháp - hộ tịch                                | Tư pháp - hộ tịch                  | UBND xã Lam Sơn       | 38                                                           | 28                                                   |
| 5  | TM004 | Phạm Thị Huyền    | Nữ        | 10/01/1997            | Đại học  | Luật Kinh tế                | Tư pháp - hộ tịch                                | Tư pháp - hộ tịch                  | UBND xã Lam Sơn       | 38                                                           | 28                                                   |
| 6  | TM006 | Lê Thị Hồng Ngát  | Nữ        | 30/3/1997             | Đại học  | Luật                        | Tư pháp - hộ tịch                                | Tư pháp - hộ tịch                  | UBND xã Lam Sơn       | Bỏ thi                                                       | Bỏ thi                                               |
| 7  | TM001 | Phan Đình Anh     | Nam       | 13/6/1986             | Đại học  | Trắc địa                    | Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường | Địa chính - xây dựng và môi trường | UBND xã Hồng Quang    | 37                                                           | 26                                                   |
| 8  | TM011 | Nguyễn Thị Thủy   | Nữ        | 05/04/1986            | Đại học  | Kế toán                     | Tài chính - kế toán                              | Tài chính - kế toán                | UBND xã Tân Trào      | 32                                                           | 25                                                   |
| 9  | TM003 | An Đăng Hải       | Nam       | 08/10/1989            | Thạc sỹ  | Quản lý đất đai             | Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường | Địa chính - xây dựng và môi trường | UBND xã Lê Hồng       | 51                                                           | 28                                                   |
| 10 | TM013 | Ngô Văn Tuấn      | Nam       | 18/8/1992             | Đại học  | Luật Kinh tế                | Tư pháp - hộ tịch                                | Tư pháp - hộ tịch                  | UBND xã Lê Hồng       | 25                                                           | 23                                                   |

| TT | SBD   | Họ và tên           | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ | Ngành, chuyên ngành đào tạo             | Chức danh đăng ký dự thi                         | Vị trí đăng ký dự thi                                                                     | Đơn vị đăng ký dự thi | Tổng số câu trả lời đúng trên 60 câu hỏi môn Kiến thức chung | Tổng số câu trả lời đúng trên 30 câu hỏi môn Tin học |
|----|-------|---------------------|-----------|-----------------------|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 11 | TM010 | Trần Thị Thảo       | Nữ        | 11/10/1995            | Đại học  | Luật Kinh tế                            | Tư pháp - hộ tịch                                | Tư pháp - hộ tịch                                                                         | UBND xã Đoàn Kết      | 30                                                           | Miễn                                                 |
| 12 | TM007 | Trần Vũ Thảo Nguyên | Nữ        | 03/12/1998            | Đại học  | Quản lý đất đai                         | Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường | Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và theo dõi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi | UBND xã Đoàn Tùng     | 43                                                           | 25                                                   |
| 13 | TM008 | Nguyễn Văn Phước    | Nam       | 15/11/1986            | Đại học  | Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp thoát nước) | Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường | Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và theo dõi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi | UBND xã Đoàn Tùng     | 27                                                           | 23                                                   |